

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THIÊN NHIÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THIÊN NHIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NATURE SCIENCE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NASTECH. JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109143214

3. Ngày thành lập: 26/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 95 ngõ 310 Nghi Tàm, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0785333313

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
2.	Khai thác dầu thô	0610
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10.	Đúc sắt, thép	2431
11.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Khai thác và thu gom than non	0520
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
28.	Cung ứng lao động tạm thời Doanh nghiệp chỉ bắt đầu hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại điều 5,6,7,8,9,10 Nghị định 55/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành khoản 3 điều 54 Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.	7820
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Khai thác quặng sắt Chi tiết: trừ những loại Nhà nước cấm	0710
31.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Chi tiết: trừ những loại Nhà nước cấm	0730
32.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: trừ những loại Nhà nước cấm	0899
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Quảng cáo	7310
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: trừ hợp báo	8230
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Doanh nghiệp chỉ bắt đầu hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại điều 13,17,18 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Doanh nghiệp chỉ bắt đầu hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại điều 13,15,17,18 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Doanh nghiệp chỉ bắt đầu hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại điều 19 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
56.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
57.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
58.	Thu gom rác thải độc hại	3812
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
61.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
62.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
64.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
65.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
66.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất cồn (Etanol): cồn thực phẩm, cồn nhiên liệu, cồn nhiên liệu biến tính, cồn công nghiệp	2011
67.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
68.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 400.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Nhà số 5 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	260.000	2.600.000.000	65,000	142027031	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	260.000	2.600.000.000	65,000		
2	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Tổ 24B, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	15,000	063017104	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	15,000		

3	NGUYỄN HỒNG SƠN	Số 4, Ngõ 1A, Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	0240690000 98
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142027031

Ngày cấp: 23/10/2010

Nơi cấp: Công an Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 5 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: L1-1207, tòa Lake 1, Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội